

DỰ THẢO

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN
(GIAI ĐOẠN 2024 – 2027)

THÁNG 8 - 2024

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

(Giai đoạn 2024 – 2027)

Trường trung học phổ thông Phước Kiến – Nhà Bè được thành lập từ năm 2010, theo quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tại địa chỉ 63 Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè và chuyển về địa chỉ 1163 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè từ tháng 9 năm 2016. Sau 14 năm qua trường THPT Phước Kiến đi trên những chặng đường đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đã đạt được đã chứng minh điều đó. Các thế hệ thầy trò trường trung học phổ thông Phước Kiến không ngừng phấn đấu để gìn giữ và phát huy truyền thống vẻ vang của trường, nhiều thế hệ học sinh đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật,...

Từ ngày 30 tháng 7 năm 2020 trường THPT Phước Kiến đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 2694/QĐ-UBND). Do đó Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 -2027 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Môi trường bên trong:

a. Thống kê xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh:

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực													
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	1390	334	24.03	655	47.12	377	27.12	13	0.94	11	0.79	1366	98.27	0	0
2022-2023	1377	320	23.24	720	52.29	328	23.83	7	0.51	2	0.15	1368	99.35	0	0
2023-2024	1641	352	21.45	883	53.81	402	24.5	4	0.24	0	0	1637	99.76	0	0

Năm học	Tổng số học sinh	Hạng kiểm											
		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	1390	1183	85.11	184	13.24	23	1.65	0	0	1390	100	0	0
2022-2023	1377	1278	92.81	96	6.97	3	0.22	0	0	1377	100	0	0
2023-2024	1641	1536	93.6	95	5.79	10	0.61	0	0	1641	100	0	0

b. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 86 người, trong đó Lãnh đạo: 3 người, giáo viên: 72 người, nhân viên: 11 người.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 27 người có trình độ thạc sĩ, hiện đang học cao học: 5 người, giáo viên giỏi cấp trường: 28 người.
- Công tác quản lý của lãnh đạo trường: có tầm nhìn khoa học sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Tập thể nhà trường đoàn kết, gắn bó, luôn có ý thức trong việc giữ gìn uy tín của trường.
- Luôn chú trọng, đầu tư cho chất lượng giáo dục toàn diện. Đi đầu trong công tác đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy và học, đáp ứng với yêu cầu của xã hội trong giai đoạn đổi mới.
- Không ngừng củng cố và tăng về số lượng, nâng về chất lượng CSVN, trang thiết bị dạy học phục vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và học tập, theo Chương trình giáo dục 2018.
- Trường có diện tích 24.705 m², đang tiếp tục xây dựng giai đoạn 3 trong năm học 2024 – 2025. Đây cũng là mặt rất thuận lợi để phát triển chiến lược nhà trường trong những năm học tới.

c. Mặt hạn chế:

- Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chưa tích cực trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chất lượng học sinh: Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban, chuyển trường vẫn còn, một số học sinh có thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt.
- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hiện đại; phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có; phòng thí nghiệm còn ghép chung bộ môn, máy móc thiết bị vi tính còn lạc hậu.

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong điều kiện Nhà nước chưa cải tiến về mức thu chi học phí đối với các trường công lập, do vậy thu nhập của đội ngũ gặp khó khăn cũng ảnh hưởng tới tâm tư tình cảm của đội ngũ.

1.2. Môi trường bên ngoài

a. Cơ hội:

- Học sinh và cha mẹ học sinh có tin tưởng vào phương pháp giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Nhu cầu chất lượng giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc là cơ sở pháp lý giúp trường huy động mọi nguồn lực phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nghị định 60/2021/NĐ – CP Quy định cơ chế tự tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã tạo điều kiện để lãnh đạo nhà trường chủ động, linh hoạt trong tổ chức, quản lý, điều hành các mặt hoạt động của trường một cách hiệu quả.

b. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công tác chuyển đổi số trong giảng dạy, trong quản lý. Trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Nhiều mô hình trường chất lượng cao, nhiều loại hình trường quốc tế, tư thục,... ra đời với mức thu học phí khác nhau, sĩ số học sinh khác nhau, CSVC điều kiện giảng dạy và học tập khác nhau, chế độ đãi ngộ khác nhau... là một thách thức đối với các trường công lập.

1.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Công tác chuyển đổi số trong giảng dạy, học tập và quản lý.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tăng cường tin học, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo chuẩn của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

- Áp dụng các tiêu chuẩn vào việc đánh giá nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy tiến đến đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục để nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

2.1. Sứ mệnh

“Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương và chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và phát triển tiềm lực của mình”.

2.2. Tầm nhìn

“Là một trong những trường học hạnh phúc của Thành phố mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, là nơi mà giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới với tư duy độc lập, tham gia tích cực vào việc học tập suốt đời”.

2.3. Hệ thống giá trị của nhà trường

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| - Tính đoàn kết; | - Lòng nhân ái; |
| - Tinh thần trách nhiệm; | - Sự hợp tác; |
| - Lòng tự trọng; | - Tính sáng tạo; |
| - Tính trung thực; | - Khát vọng vươn lên. |

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

3.1. Mục tiêu

“Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”.

3.2. Chỉ tiêu

3.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính văn phòng.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50%.
- Có trên 32 % viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên có trình độ sau Đại học, trong đó có 100% lãnh đạo trường có trình độ sau Đại học.

3.2.2. Tập thể

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- 100% các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

3.2.3. Học sinh

- Quy mô:
 - + Số lớp học: 39 lớp sẽ tăng lên 45 lớp (tất cả học 2 buổi/ngày).
 - + Số học sinh: 1.800 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 50% học lực khá, giỏi (10% học lực xuất sắc).
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu <5% không có học sinh kém.

+ TN THPT Quốc gia: 100%.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: trên 50%.

+ Thi học sinh Giỏi thành phố khối 12, học sinh giỏi Olympic khối 10, khối 11: số huy chương tăng dần theo từng năm học.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, thực hành xã hội, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

3.2.4. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá mini phục vụ các hoạt động học tập thể dục thể thao cho học sinh.

- Khu vực bán trú cho học sinh là các phòng khang trang riêng biệt, có giường tầng, có máy lạnh để phục vụ cho học sinh bán trú.

- Nhà ăn, căn tin đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, rộng rãi để phục vụ cho tất cả giáo viên và học sinh.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Khang trang – Sạch đẹp – An toàn”.

3.3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

4.1. Nâng cấp chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống thực tế phù hợp với xã hội.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá và giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Sử dụng phần mềm quản lý tài sản, quản lý trang thiết bị dạy học hiệu quả.
- Thư viện số là nơi để tất cả giáo viên, học sinh tìm, nghiên cứu sách, tài liệu cho giảng dạy và học tập.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4.4. Tăng cường công tác chuyển đổi số

- Triển khai rộng rãi việc tăng cường công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử,... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính thành thạo phục vụ cho công việc.

- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm để phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai giảng dạy bộ môn tin học cho học sinh lấy chứng chỉ quốc tế (MOS,...).

- Người phụ trách: Phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ tin học.

4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển của Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa: Từ xã hội, Cha mẹ học sinh,...
- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường.

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

- Người phụ trách: BGH, Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

4.6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

5.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên Nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

5.2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

5.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2024 – 2027
- Giai đoạn 2: từ năm 2027 – 2030

5.4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5.5. Đối với các Phó hiệu trưởng: theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

5.6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5.7. Đối với cá nhân CB-GV-NV: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN

6.1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

6.2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

6.3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

7.1. Đối với Thành phố

Tiếp tục quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

7.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tham mưu với thành phố tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra; chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

7.3. Đối với địa phương

Tích cực hỗ trợ các hoạt động của nhà trường gắn với địa bàn; khẩn trương hoàn tất xây dựng bổ sung các phòng bộ môn, thư viện số của trường và bàn giao đúng thời gian khai giảng năm học 2024 – 2025; tuyên truyền quảng bá về trường trong nhân dân địa phương.

7.4. Đối với trường

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- BGH; TCM; TVP;
- CĐCS; CĐGV; Đoàn trường;
- Lưu VT.

Nhà Bè, ngày 16 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Quang Thanh Bình

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
DUYỆT**